

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày: 18 – 5 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lâm

Ông Vũ Tiến Thả

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chạm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đức D, sinh năm 1986, tại: NĐ; HKTT: Thôn 10, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thế Th, sinh năm 1993, tại: LC; HKTT: Thôn 6, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đặng Văn H và bà Trần Thị HN; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2020; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 25/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1967; trú tại: Thôn 6, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Hà Văn TG, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 6, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Văn DY, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 7, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/12/2020, Nguyễn Đức D đặt mua của đối tượng T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 21 bệ pháo dạng 36 ống và 03 bịch pháo bi với giá 15.000.000 đồng để bán lại kiếm lời. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D đến ngã tư xã ĐO gặp và đưa tiền cho T, T nói D đến khu vườn điều thuộc Thôn 6, xã ĐO, huyện Bù Gia Mập để nhận pháo. Lúc này D có việc riêng nên gọi điện cho Đặng Thế Th (em họ của D) đến địa điểm vận chuyển pháo về cho D, D trả tiền công 500.000 đồng, Th đồng ý và đồng thời D nói Th lấy 03 bịch pháo bi mà Th nhờ D mua trước đó. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93T6 – 8149 đến địa điểm vận chuyển pháo. Khi đến nơi Th thấy 01 bao tải màu xanh và 01 bao nylon màu đen bên trong chứa pháo, Th chở bao nylon có chứa 03 bịch pháo bi về bán cho Hà Văn TG 01 bịch, còn 02 bịch Th đem về nhà cất giấu để bán kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Th quay lại vườn điều để vận chuyển số pháo còn lại thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Vật chứng thu giữ: 01 bao tải màu xanh bên trong chứa 21 bệ pháo dạng 36 ống, trên bao bì có ghi chữ “Laser show A8410”, tổng khối lượng 28kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93T6 – 8149; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J7 Pro màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận số 6533/C09B ngày 21/12/2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

21 (hai mươi một) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (14,5cm x 14,5cm x 10cm), bao bì nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ; bên trong có chứa thành phần thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 28kg.

Ngày 25/12/2020, Nguyễn Đức D và Đặng Thế Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 19/CT -VKS ngày 13-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Thế Th về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm, phạt bổ sung từ 20 triệu đến 30 triệu đồng; xử phạt bị cáo Th từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 22,6kg pháo nổ; 01 bao tải màu xanh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J7 Pro màu đen. Trả lại cho ông Đặng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93T6 – 8149.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn H khai: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93T6 – 8149 là của ông H. Ngày 16/12/2020, Thiện sử dụng xe đi chở pháo ông H không biết. Đến khi Công an huyện thông báo thì ông mới biết. Ông xin nhận lại xe nêu trên.

- Người làm chứng ông Hà Văn TG khai: Khoảng 21 giờ ngày 16/12/2020, Th có đến nhà ông TG hỏi ông có mua pháo không thì ông TG đồng ý mua 01 bịch pháo bi giá 400.000 đồng. Th lấy pháo đưa cho ông TG rồi bỏ đi. Ông TG mua pháo để sử dụng trong dịp tết nguyên đán.

- Người chứng kiến anh Trần Văn DY khai (bút lục 84, 85): Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2020, khi đi về nhà qua đoạn đường Thôn 6, xã ĐO, anh DY có thấy Công an huyện Bù Gia Mập và Công an xã bắt giữ một người thanh niên đi xe máy Sirius màu đen trên xe có chở 01 bao tải màu xanh, qua kiểm tra phát hiện bên trong chứa 21 hộp pháo loại 36 ống.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2020, bị cáo D mua của đối tượng T (không rõ nhân thân, lai lịch) 28 kg pháo nổ để bán và nhờ bị cáo Th vận chuyển thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích của bị cáo D mua để bán, bị cáo Th vận chuyển để nhận tiền công. Khi thực

hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo D có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, hành vi của bị cáo Th có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo D theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Th theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D là người mua bán, bị cáo Th là người vận chuyển; bị cáo D phạm tội nghiêm trọng, bị cáo Th phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Th, áp dụng hình phạt tù và phạt bổ sung đối với bị cáo D tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, bị cáo Th “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và buộc thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: 22,66kg pháo nổ là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J7 Pro màu đen các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93T6 – 8149 ông Đặng Văn H không biết bị cáo Th dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho ông H.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo Đặng Thế Th phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (18/5/2021) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐO, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình Phạt bổ sung: Phạt bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thế Th 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 22,6kg pháo nổ.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Galaxy J7 Pro màu đen.
- Trả lại cho ông Đặng Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93T6 – 8149.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo D và Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/5/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại

